

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ
TỔ CÔNG TÁC CỦA TTgCP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 206/BC-TCTTTg

Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 2020

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Giờ: ... 5 ...
	Ngày: ... 11.4.2020

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện nhiệm vụ giao
và kết quả hoạt động của Tổ công tác tháng 3 năm 2020

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ VÀ CHƯƠNG TRÌNH CÔNG TÁC

1. Tình hình

- Về thực hiện nhiệm vụ giao: 3 tháng đầu năm 2020, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao 2.302 nhiệm vụ. Lũy kế từ 01/01/2019 đến nay, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao 13.084 nhiệm vụ. Trong đó, có 7.327 nhiệm vụ đã hoàn thành, 5.533 nhiệm vụ đang thực hiện trong hạn, 224 *nhiệm vụ chưa hoàn thành quá hạn (chiếm 1,7%, giảm 0,9% so với tháng trước)* - Phụ lục I.

- Về thực hiện Chương trình công tác: 03 tháng đầu năm 2020, có 129 đề án phải trình. Hiện, đã trình 83/129 đề án, còn 46 *đề án chưa trình, chiếm 35%*, thuộc trách nhiệm của các Bộ: Công an: 13; Kế hoạch và Đầu tư: 08; Lao động - Thương binh và Xã hội: 05; Nội vụ: 04; Quốc phòng: 02; Công Thương: 02; Giáo dục và Đào tạo: 02; Thông tin và Truyền thông: 02; Văn hóa, Thể thao và Du lịch: 01; Tư pháp: 01; Xây dựng: 01; Thanh tra Chính phủ: 01; Đài truyền hình Việt Nam: 01; Đài tiếng nói Việt Nam: 01; Thông tấn xã Việt Nam: 01; Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh: 01.

2. Kiến nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo:

- Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ trực tiếp chỉ đạo thực hiện Chương trình công tác bảo đảm chất lượng và tiến độ. Các Bộ nợ đọng nhiều phải có báo cáo giải trình với Thủ tướng hàng tháng; khẩn trương đẩy nhanh tiến độ xây dựng các đề án nợ đọng, bảo đảm trình trước 10/4/2020; đồng thời bảo đảm tiến độ trình 21 đề án theo chương trình công tác tháng 4 và 45 đề án đang nợ đọng, không để nợ đọng tiếp theo.

- Giao Tổ công tác tiếp tục đôn đốc, kiểm tra tình hình thực hiện chương trình công tác và trực tiếp làm việc với các Bộ nợ đọng nhiều đề án và chậm triển khai các nhiệm vụ giao.

- Về triển khai truyền hình trực tiếp các phiên họp, các cuộc họp do Lãnh đạo Chính phủ chủ trì tới Bộ, cơ quan, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh:

+ Đề bảo đảm an toàn mức độ cao nhất trong phòng, chống dịch COVID-19, hạn chế đi lại, không tập trung đông người, đề nghị triển khai phương án



truyền hình trực tuyến tất cả các phiên họp, cuộc họp do Lãnh đạo Chính phủ chủ trì (trừ các cuộc họp mật).

+ Giao Văn phòng Chính phủ chủ trì, tổ chức khảo sát và tổ chức kết nối với các Bộ, cơ quan, địa phương; mở rộng phạm vi triển khai Hệ thống e-cabinet.

+ Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các Bộ: Công an, Quốc phòng bảo đảm an toàn thông tin các cuộc họp trực tuyến.

+ Các Bộ, cơ quan, địa phương bảo đảm kinh phí, bố trí trang thiết bị, đường truyền và triển khai kết nối với Hạ tầng mạng chuyên dùng phục vụ các cuộc họp; mở rộng ứng dụng họp trực tuyến trong điều hành công việc.

II. TÌNH HÌNH BAN HÀNH VĂN BẢN QUY ĐỊNH CHI TIẾT

1. Tình hình

- Hiện, còn 17 văn bản đang nợ đọng, chưa được ban hành (giảm 02 văn bản so với tháng trước), thuộc trách nhiệm của các bộ, cơ quan: Công an: 12 (giảm 01 so với tháng trước); Kế hoạch và Đầu tư: 02; Công Thương: 01 (giảm 01 so với tháng trước); Tư pháp: 01; Thanh tra Chính phủ: 01 - *Phụ lục II*.

- Ngoài ra, các Bộ, cơ quan có 57 văn bản quy định chi tiết (31 nghị định, 26 thông tư) phải được ban hành trước 15 tháng 5 năm 2020 để bảo đảm có hiệu lực từ 01 tháng 7 năm 2020 cùng với các luật, pháp lệnh nhưng đến nay chưa được các bộ, cơ quan trình theo đúng chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết số 28/NQ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2020, thuộc trách nhiệm của các bộ, cơ quan: Công an: 09 (03 Nghị định, 06 Thông tư); Tài chính: 14 (06 Nghị định, 08 Thông tư); Quốc phòng: 15 (08 Nghị định, 07 Thông tư); Nội vụ: 07; Giáo dục và Đào tạo: 05; Xây dựng: 03 (01 Nghị định, 02 Thông tư); Văn hóa, Thể thao và Du lịch: 04 (01 Nghị định, 03 Thông tư) - *Phụ lục III*.

b) Kiến nghị Chính phủ tiếp tục chỉ đạo:

- Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan:

+ Chịu trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo, khẩn trương hoàn thiện, trình Chính phủ ngay các văn bản quy định chi tiết đang nợ đọng để bảo đảm ban hành trước 15 tháng 4 năm 2020 theo đúng chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tại Nghị quyết số 28/NQ - CP của Chính phủ và văn bản số 228/TTg - PL của Thủ tướng Chính phủ; chịu trách nhiệm giải trình trước Quốc hội, trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về việc chậm tiến độ. Tiến độ và chất lượng các dự án luật và văn bản quy định chi tiết là một trong các tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ, là tiêu chuẩn xét các danh hiệu thi đua khen thưởng năm 2020 đối với người đứng đầu Bộ, cơ quan và cá nhân liên quan.

+ Đối với 59 văn bản quy định chi tiết các luật, pháp lệnh có hiệu lực từ 01/7/2020: 32 Nghị định, các bộ, cơ quan phải trình Chính phủ trước 15 tháng 4 năm 2020 để bảo đảm ban hành trước 15 tháng 5 năm 2020; 27 Thông tư, các bộ, cơ quan phải ban hành theo thẩm quyền trước 15 tháng 5 năm 2020 theo đúng chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết số 28/NQ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2020.

- Bộ Tư pháp: Chủ động tăng cường theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc soạn thảo, trình các văn bản quy định chi tiết của các Bộ, cơ quan. Rà soát, đề xuất Thủ tướng phân công các Bộ chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết ngay khi các Luật, Pháp lệnh được thông qua. Trong đó lồng ghép nhiều nội dung trong 1 văn bản, giảm thiểu tối đa việc ban hành nhiều văn bản quy định chi tiết một luật.

III. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ CÔNG TÁC

Trong tháng 3, Tổ công tác đã có buổi làm việc với Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Hội đồng tư vấn du lịch và 09 Hiệp hội doanh nghiệp, gồm: Dệt may Việt Nam, Da giày và túi xách Việt Nam, Giấy và Bột giấy Việt Nam, Vận tải Việt Nam, Ô tô Việt Nam, Doanh nghiệp hàng không Việt Nam, Bất động sản Việt Nam, Logistic Việt Nam; Hiệp hội các trường đại học, cao đẳng Việt Nam để nắm bắt cụ thể tình hình sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp và lắng nghe những phản ánh, kiến nghị của các cơ quan, Hiệp hội về những khó khăn mà doanh nghiệp đang gặp phải, cần được tháo gỡ, hỗ trợ. Tổ công tác xin báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ kết quả làm việc như sau:

1. Phản ánh, kiến nghị của các cơ quan, Hiệp hội:

- Các cơ quan, Hiệp hội doanh nghiệp phản ánh: Chỉ thị 11/CT-TTg ngày 04 tháng 3 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ được ban hành là rất kịp thời, hiệu quả, thể hiện sâu sắc sự quan tâm, hỗ trợ, đồng hành cùng doanh nghiệp của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; các giải pháp đề ra tại Chỉ thị 11/CT-TTg được triển khai thực hiện kịp thời sẽ giúp doanh nghiệp tiếp tục duy trì hoạt động ổn định, vượt qua những khó khăn trước ảnh hưởng của dịch Covid-19.

Tuy nhiên, việc thực thi các nhiệm vụ, giải pháp cấp bách tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, kinh doanh, bảo đảm an sinh xã hội ứng phó với dịch Covid-19 theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị 11/CT-TTg còn một số bất cập. Cụ thể: Một số bộ, cơ quan triển khai thực hiện còn chậm, chưa bảo đảm đúng tiến độ theo yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ (như việc trình Chính phủ việc miễn, giảm thuế, phí, lệ phí để tháo gỡ khó khăn cho các đối tượng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19; việc cắt giảm các thủ tục hành chính, giảm chi phí logistics hàng hải, hàng không, đường bộ, đường thủy nội địa, đường sắt...); một số giải pháp các bộ, cơ quan đề ra còn mang tính hình thức, nhiều thủ tục, chưa sát thực tiễn, doanh nghiệp khó tiếp cận được sự ưu đãi, hỗ trợ của Chính phủ, sự quan tâm, tạo điều kiện của Thủ tướng Chính phủ, như việc đề được tạm dừng đóng BHXH phải có 50% số lao động thuộc diện tham gia BHXH tạm thời

ngừng việc trước khi tạm dừng sản xuất, kinh doanh hoặc bị thiệt hại 50% tổng giá trị tài sản do dịch bệnh gây ra và phải có xác nhận của Sở Tài chính, của UBND cấp tỉnh (văn bản số 860/BHXH-BT ngày 17 tháng 3 năm 2020 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam); hay một số quy định của Ngân hàng Nhà nước tại Thông tư 01/2020/TT-NHNN ngày 13 tháng 3 năm 2020...

- Kiến nghị của các cơ quan, Hiệp hội doanh nghiệp:

+ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ cần có chính sách hỗ trợ cụ thể (mức hỗ trợ riêng) đối với nhóm ngành nghề bị ảnh hưởng nặng nề bởi dịch Covid-19, như dịch vụ, du lịch, khách sạn, vận tải hành khách;

+ Bảo hiểm xã hội Việt Nam cho doanh nghiệp được dừng nộp BHXH, BHYT, BHTN đến khi công bố hết dịch Covid - 19 thay vì việc cho giãn nộp như quy định hiện nay;

+ Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội dùng quỹ bảo hiểm thất nghiệp để chi trả 68% mức lương tối thiểu vùng cho người lao động;

+ Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: Cơ cấu lại nợ, cho giãn nợ từ 06 - 12 tháng kể từ ngày công bố dịch và giảm lãi suất cho vay từ 1,5% - 2% đối với các khoản nợ cũ và các khoản vay mới;

+ Bộ Tài chính: Sớm trình Thủ tướng Chính phủ ký ban hành Nghị định về gia hạn nộp thuế và tiền thuê đất cho đối tượng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid - 19; miễn, giảm thuế VAT, thuế thu nhập doanh nghiệp và các loại lệ phí khác; cho doanh nghiệp được giãn nộp thuế đối với số thuế đang nợ đọng và không tính lãi chậm nộp;

+ Bộ Giao thông vận tải: Cho doanh nghiệp vận tải được miễn phí bảo trì đường bộ đến khi công bố hết dịch; tăng thời hạn kiểm định ô tô chu kỳ đầu là 24 tháng, chu kỳ tiếp theo là 12 tháng; sớm làm việc với các cơ quan liên quan và chỉ đạo các đơn vị chức năng trực thuộc Bộ xem xét cắt giảm thủ tục hành chính, giảm chi phí logistics hàng hải, hàng không, đường bộ, đường thủy nội địa, đường sắt và không áp dụng thu phụ phí LSS (phụ phí giảm tải lưu huỳnh) đối với các doanh nghiệp Việt Nam.

2. Kiến nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo:

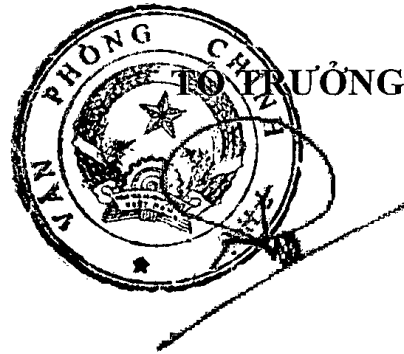
- Các Bộ, cơ quan tập trung cao độ, khẩn trương thực hiện nghiêm túc các giải pháp, nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao tại Chỉ thị số 11/CT-TTg ngày 04 tháng 3 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ. Các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, bảo đảm an sinh xã hội phải cụ thể, tránh hình thức (giảm hoặc miễn phải bằng con số cụ thể), thiết thực, bảo đảm hiệu quả trong khâu thực thi.

- Bộ Tài chính: Khẩn trương rà soát, đề xuất về việc miễn, giảm thuế, phí, lệ phí để tháo gỡ khó khăn cho các đối tượng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid - 19, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trước 10 tháng 4 năm 2020.

- Bộ Giao thông vận tải khẩn trương chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan và chỉ đạo ngay các đơn vị chức năng trực thuộc Bộ rà soát, cắt giảm thủ tục hành chính, giảm chi phí logistics hàng hải, hàng không, đường bộ, đường thủy nội địa, đường sắt, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trước 10 tháng 4 năm 2020 theo đúng chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 11/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các thành viên Chính phủ;
- Các thành viên Tổ công tác;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- VPCP: Các PCN, Trợ lý TTg, các Vụ, Cục, Công TTĐTCTP;
- Lưu: VT, TCTTTg (3b).L 15



BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM VPCP
Mai Tiến Dũng



Phụ lục I
Kết quả thực hiện nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao các bộ, cơ quan, địa phương
(Ban hành kèm theo Báo cáo số 206/B.C-TCTTg ngày...31...tháng 3 năm 2020 của Tổ công tác)
(Từ 01/01/2019 - 30/3/2020)

STT	Cơ quan được giao	Tổng số văn bản giao nhiệm vụ	Tổng số nhiệm vụ giao	Đã hoàn thành		Chưa hoàn thành	
				Đúng hạn	Quá hạn	Trong hạn	Quá hạn
1	Bộ Công an	157	264	51	37	172	4
2	Bộ Quốc phòng	100	161	29	34	83	15
3	Văn phòng Chính phủ	61	111	110	0	1	0
4	Bộ Ngoại giao	72	121	88	2	31	0
5	Bộ Nội vụ	170	254	138	62	54	0
6	Bộ Tư pháp	115	180	152	0	28	0
7	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	488	720	248	252	211	9
8	Bộ Tài chính	359	526	280	0	246	0
9	Bộ Công Thương	314	459	224	0	235	0
10	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	209	303	246	19	38	0
11	Bộ Giao thông vận tải	350	502	215	88	194	5
12	Bộ Xây dựng	187	247	195	0	52	0
13	Bộ Tài nguyên và Môi trường	308	428	294	0	134	0
14	Bộ Thông tin và Truyền thông	131	238	52	57	129	0
15	Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội	142	229	118	14	97	0
16	Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch	98	149	100	18	30	1
17	Bộ Khoa học và Công nghệ	112	168	77	0	91	0
18	Bộ Giáo dục và Đào tạo	154	210	74	19	117	0
19	Bộ Y tế	101	163	48	26	87	2
20	Ủy ban Dân tộc	58	108	38	8	62	0
21	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	101	152	139	0	13	0

22	Thanh tra Chính phủ	128	179	41	66	65	7
23	Bảo hiểm Xã hội Việt Nam	16	28	10	8	10	0
24	Đài Tiếng nói Việt Nam	9	16	0	0	13	3
25	Đài Truyền hình Việt Nam	11	11	0	0	6	5
26	Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh	1	1	0	0	1	0
27	Thông tấn xã Việt Nam	8	8	0	0	5	3
28	UBND Thành phố Hà Nội	123	180	65	53	59	3
29	UBND Thành phố Hồ Chí Minh	112	168	90	42	32	4
30	UBND Thành phố Hải Phòng	64	113	80	0	33	0
31	UBND Thành phố Đà Nẵng	61	111	7	1	80	23
32	UBND Thành phố Cần Thơ	60	110	86	1	23	0
33	UBND Cao Bằng	55	104	24	2	71	7
34	UBND Lạng Sơn	55	104	82	5	17	0
35	UBND Lai Châu	54	103	36	12	55	0
36	UBND Điện Biên	54	103	46	11	44	2
37	UBND Hà Giang	54	102	21	12	69	0
38	UBND Sơn La	54	103	61	7	35	0
39	UBND Tuyên Quang	54	103	55	0	48	0
40	UBND Yên Bái	54	102	82	8	12	0
41	UBND Lào Cai	57	106	18	13	71	4
42	UBND Bắc Kạn	54	103	31	7	60	5
43	UBND Thái Nguyên	54	102	66	0	36	0
44	UBND Phú Thọ	55	104	42	11	48	3
45	UBND Vĩnh Phúc	53	102	57	1	39	5
46	UBND Bắc Giang	55	104	24	0	80	0
47	UBND Bắc Ninh	52	101	45	0	56	0
48	UBND Hòa Bình	52	101	64	0	37	0
49	UBND Quảng Ninh	64	115	99	0	16	0
50	UBND Hải Dương	56	107	12	10	84	1
51	UBND Hưng Yên	49	97	62	3	32	0

52	UBND Thái Bình	54	103	45	1	52	5
53	UBND Hà Nam	57	106	24	5	77	0
54	UBND Nam Định	57	107	55	1	49	2
55	UBND Ninh Bình	53	103	26	6	71	0
56	UBND Thanh Hóa	65	116	50	0	66	0
57	UBND Nghệ An	57	108	15	15	71	7
58	UBND Hà Tĩnh	56	107	9	12	81	5
59	UBND Quảng Bình	61	111	94	0	17	0
60	UBND Quảng Trị	59	110	18	6	83	3
61	UBND Thừa Thiên Huế	65	123	67	1	53	2
62	UBND Quảng Nam	69	119	66	7	46	0
63	UBND Quảng Ngãi	57	107	68	2	37	0
64	UBND Bình Định	56	105	93	0	12	0
65	UBND Phú Yên	58	107	73	7	27	0
66	UBND Khánh Hòa	61	111	21	2	88	0
67	UBND Ninh Thuận	58	110	70	0	40	0
68	UBND Bình Thuận	57	108	46	1	61	0
69	UBND Gia Lai	59	109	24	1	84	0
70	UBND Kon Tum	58	110	63	6	40	1
71	UBND Đắk Lắk	56	105	66	8	31	0
72	UBND Đắk Nông	56	105	33	2	70	0
73	UBND Lâm Đồng	62	111	71	4	34	2
74	UBND Đồng Nai	63	113	6	17	87	3
75	UBND Bà Rịa - Vũng Tàu	54	103	52	12	33	6
76	UBND Long An	70	121	21	5	88	7
77	UBND Tây Ninh	55	106	12	12	82	0
78	UBND Bình Dương	56	106	94	0	12	0
79	UBND Bình Phước	56	105	0	0	83	22
80	UBND Tiền Giang	71	124	77	10	37	0
81	UBND Bến Tre	57	107	72	5	28	2

82	UBND Hậu Giang	59	111	46	9	55	1
83	UBND Sóc Trăng	58	108	54	5	47	2
84	UBND Đồng Tháp	60	112	36	0	76	0
85	UBND Vĩnh Long	53	105	96	0	9	0
86	UBND Trà Vinh	63	115	100	4	11	0
87	UBND An Giang	62	113	38	6	69	0
88	UBND Kiên Giang	66	122	58	22	40	2
89	UBND Bạc Liêu	57	106	55	13	36	2
90	UBND Cà Mau	61	119	46	6	67	0
91	HĐND Quảng Ninh	1	1	0	0	1	0
92	HĐND Quảng Bình	1	1	0	0	1	0
93	Tập đoàn Bưu chính - Viễn thông Việt Nam	2	3	0	0	3	0
94	Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội	1	2	0	0	2	0
95	Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam	4	5	0	0	4	1
96	Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam	6	7	0	0	6	1
97	Tập đoàn Điện lực Việt Nam	18	20	0	0	18	2
98	Tập đoàn Hóa chất Việt Nam	2	2	0	0	2	0
99	Tổng công ty Hàng không Việt Nam	1	1	0	0	1	0
100	Tổng công ty Lương thực miền Nam	1	1	0	0	1	0
101	Tổng công ty Xi măng Việt Nam	1	1	0	0	1	0
102	Ngân hàng Phát triển Việt Nam	4	6	0	0	4	2
103	Ngân hàng Chính sách xã hội	4	6	0	0	3	3
104	Liên minh Hợp tác xã Việt Nam	2	2	0	0	0	2
105	Viện Kiểm sát nhân dân tối cao	3	3	0	0	2	1
106	Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	7	10	0	0	6	4
107	Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam	1	2	0	0	2	0
108	Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh	3	5	0	0	4	1
109	Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam	1	1	0	0	1	0
110	Trung ương Hội Nông dân Việt Nam	1	1	0	0	1	0
111	Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương	1	2	0	0	2	0

112	Tòa án nhân dân tối cao	6	6	0	0	4	2
113	Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam	2	2	0	0	1	1
114	Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia	8	12	0	0	7	5
115	Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh	3	3	0	0	2	1
116	Đại học Quốc gia Hà Nội	8	8	0	0	3	5
117	Kiểm toán Nhà nước	1	1	0	0	1	0
118	Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương	4	4	0	0	2	2
119	Báo Nhân dân	1	1	0	0	1	0
120	Ban Tôn giáo Chính phủ	1	2	0	0	2	0
121	Hội Nhà báo Việt Nam	1	1	0	0	1	0
122	Ủy ban quản lý vốn Nhà nước tại Doanh nghiệp	60	79	25	0	54	0
123	Ủy ban Tài chính - Ngân sách của Quốc hội	1	1	0	0	0	1
124	Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia	1	1	0	0	0	1
	Tổng số		13084	6207	1120	5533	224

Thời điểm xuất báo cáo 30/03/2020 10:28:43



Phụ lục II

Danh mục văn bản quy định chi tiết thi hành các Luật, Pháp lệnh đã có hiệu lực
(Ban hành kèm theo Báo cáo số: 206/BC-TCTTg ngày..31..tháng 3 năm 2020 của Tổ công tác)

TT	Tên luật	Ngày có hiệu lực	Tên văn bản quy định chi tiết thi hành luật	Cơ quan chủ trì soạn thảo	Tình trạng hiện nay
1.	Luật Thi hành án hình sự (sửa đổi)	01/01/2020	Nghị định quy định chi tiết thủ tục thi hành án đối với pháp nhân thương mại và chuyển giao nghĩa vụ thi hành án trong trường hợp pháp nhân thương mại tổ chức lại (khoản 4 Điều 160, khoản 6 Điều 164, Điều 165)	Bộ Công an	Bộ chưa trình
2.			Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi hành án hình sự (Điều 17, 31, 33, 34, 35, 43, 44, 47, 48, 49, 51, 55, 74, 75, 149 và 151)	Bộ Công an	Bộ chưa trình
3.			nghị định quy định chi tiết về tái hòa nhập cộng đồng cho phạm nhân (điều 45)	Bộ Công an	Bộ chưa trình
4.			Nghị định quy định chi tiết về cưỡng chế thi hành án đối với pháp nhân thương mại (khoản 3 Điều 163)	Bộ Công an	BCA đã trình lần 1 nhưng hồ sơ thiếu một số cơ quan liên quan. VPCP đã chuyển lại BCA để bổ sung
5.			Nghị định quy định chi tiết về cơ sở dữ liệu về thi hành án hình sự (Điều 173)	Bộ Công an	Bộ chưa trình
6.			Nghị định quy định chi tiết chế độ ăn, ở, sinh hoạt, thăm gặp, khám bệnh, chữa bệnh đối với người chấp hành án phạt trực xuất trong thời gian lưu trú tại cơ sở lưu trú, chi phí mai táng đối với người chấp hành án phạt trực xuất chết tại cơ sở lưu	Bộ Công an	Bộ chưa trình
7.			Nghị định quy định về thi hành án tử hình bằng hình thức tiêm thuốc độc (Điều 82)	Bộ Công an	Bộ chưa trình

8.	Luật Đầu tư công (sửa đổi)	01/01/2020	Nghị định thay thế Nghị định số 16/2016/NĐ-CP ngày 16/3/2016 về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài và Nghị định số 132/2018/NĐ-CP ngày 01/10/2018 về sửa đổi, bổ sung một số điều	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Bộ đã trình CV số 183/BC-BKHĐT ngày 9/1/2020. PTTg yêu cầu họp với các cơ quan
9.			Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công (khoản 6 Điều 5, khoản 3 Điều 17, khoản 1 Điều 28, Điều 32, khoản 3 Điều 34, khoản 6 Điều 35, khoản 6 Điều 40, khoản 6 Điều 43, khoản 2 Điều 45, khoản 5 Điều 59, khoản 2 Điều 65)	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Đã trình, PTTg đã chủ trì họp và yêu cầu Bộ trình lại 31/1/2020. Nay Bộ chưa trình lại
10.	Luật Công an nhân dân	01/07/2019	Nghị định về phát triển công nghiệp an ninh (khoản 4 Điều 34)	Bộ Công an	BCA đã trình lần 1. PTTg Trương Hòa Bình đã họp với các bộ ngành liên quan và giao BCA chỉnh sửa, trình lại
11.			Nghị định quy định việc biệt phái sĩ quan Công an nhân dân (khoản 4 Điều 29)	Bộ Công an	Đã tiếp thu ý kiến TVCP. Bộ đã tiếp thu ý kiến Phó Thủ tướng Trương Hòa Bình và trình lại, VPCP đang xử lý theo quy định
12.			Nghị định quy định việc xây dựng Công an xã, thị trấn chính quy (khoản 2 Điều 17)	Bộ Công an	Bộ đã trình, đang chờ Phó Thủ tướng họp trước khi lấy ý kiến TVCP.
13.	Luật Cạnh tranh (sửa đổi)	01/07/2019	Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Ủy ban cạnh tranh Quốc gia (khoản 3 Điều 46)	Bộ Công Thương	Ngày 2/1/2020 BCT có CV số 10/BCT-CT báo cáo Thủ tướng. VPCP đang trình TTgCP
14.	Luật Phòng, chống tham nhũng	01/07/2019	Nghị định về kiểm soát tài sản, thu nhập. (khoản 3 Điều 31; khoản 2 Điều 35; khoản 6 Điều 39; khoản 2 Điều 41; khoản 4 Điều 54)	Thanh tra Chính phủ	Ngày 03/2/2020, VPCP có văn bản số 743/VPCP-V.I thông báo ý kiến của Phó Thủ tướng yêu cầu Thanh tra Chính phủ khẩn trương hoàn thiện dự thảo Nghị định
15.	Luật An ninh mạng	01/01/2019	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục hệ thống thông tin quan trọng về an ninh quốc gia (khoản 3 Điều 10; khoản 3 Điều 43)	Bộ Công an	Ngày 22/01/2020, Thủ tướng đã chỉ đạo Bộ Công an chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan tiến hành đánh giá các hệ thống thông tin trọng yếu, xây dựng hồ sơ,

					thủ tục sớm trình Quyết định của Thủ tướng Chính phủ
16.			Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết một số điều trong Luật An ninh mạng (khoản 4 Điều 10; khoản 5 Điều 12; khoản 1 Điều 23; khoản 7 Điều 24; khoản 4 Điều 26; khoản 5 Điều 36)	Bộ Công an	Ngày 22/01/2020, Thủ tướng đã chỉ đạo Bộ Công an tiếp tục tham khảo thông lệ quốc tế, kinh nghiệm của các nước để xây dựng dự thảo Nghị định
17.	Luật hộ tịch.	01/01/2016	Nghị định quy định về việc quản lý, sử dụng cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử; thủ tục đăng ký hộ tịch trực tuyến	Bộ Tư pháp	Ngày 25/12/2019, Bộ Tư pháp đã trình dự thảo Nghị định



Phụ lục III

Danh mục văn bản quy định chi tiết thi hành các Luật sẽ có hiệu lực từ 01/7/2020
(Ban hành kèm theo Báo cáo số: 206/BC-TCTTTg ngày 31...tháng 3 năm 2020 của Tổ công tác)

TT	TÊN LUẬT	NGÀY CÓ HIỆU LỰC	CƠ QUAN CHỦ TRÌ SOẠN THẢO	TÊN VĂN BẢN QUY ĐỊNH CHI TIẾT
1.	Luật Bảo vệ bí mật nhà nước	01/7/2020	BCA	1. Thông tư quy định về công tác bảo vệ bí mật nhà nước trong lực lượng công an nhân dân (khoản 4 Điều 11; khoản 2 Điều 15; điểm d khoản 3 Điều 23)
2.	Luật Kiến trúc	01/7/2020	BXD	2. Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Kiến trúc (khoản 5 Điều 13, khoản 5 Điều 14, khoản 1 Điều 15, khoản 8 Điều 17, khoản 3 Điều 22, khoản 3 Điều 23, khoản 4 Điều 26, khoản 5 Điều 29, khoản 4 Điều 30, khoản 3 Điều 31)
			BXD	3. Thông tư của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết về hồ sơ thiết kế kiến trúc (khoản 5 Điều 12)
			BXD	4. Thông tư của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định mẫu chứng chỉ hành nghề kiến trúc (khoản 3 Điều 27)
3.	Luật Giáo dục (sửa đổi) Thông qua kỳ họp thứ 7 QH14	01/7/2020	BGDĐT	5. Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục (khoản 3 Điều 47; khoản 5 Điều 70; Điều 79; khoản 1 Điều 85; Điều 86)
			BGDĐT	6. Nghị định quy định lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở (khoản 2 Điều 72)
			BGDĐT	7. Nghị định quy định về chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí và chi phí sinh hoạt đối với học sinh, sinh viên sư phạm (khoản 4,5 Điều 85)
			BGDĐT	8. Nghị định quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non (khoản 3 Điều 27; khoản 2 Điều 81)

			BGDĐT	9. Nghị định quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập (điểm a khoản 2 Điều 60)
4.	Luật Quản lý thuế (sửa đổi) (Thông qua kỳ họp thứ 7 QH14)	01/7/2020	BTC	10. Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế (khoản 27 Điều 3, khoản 5 Điều 5, khoản 8 Điều 19, khoản 10 Điều 19, khoản 6 Điều 27, khoản 3 Điều 37, khoản 2 Điều 42, khoản 8 Điều 43, khoản 5 Điều 44, khoản 4 Điều 45, khoản 5 Điều 50, khoản 3 Điều 52, Điều 63, khoản 3 Điều 66, khoản 2g Điều 73, khoản 2a Điều 81, khoản 1 Điều 84, Điều 85, khoản 2 Điều 94, khoản 5 Điều 98, khoản 2 Điều 100, khoản 5 Điều 129, khoản 4 Điều 130, khoản 3 Điều 131, khoản 2 Điều 132, khoản 5 Điều 133, khoản 4 Điều 134, khoản 3 Điều 135)
			BTC	11. Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 20/2017/NĐ-CP ngày 24/02/2017 của CP về quản lý thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết (Khoản 4 Điều 151)
			BTC	12. Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 119/2018/NĐ-CP ngày 12/09/2019 của Chính phủ quy định về hóa đơn điện tử khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ (khoản 5 Điều 89, khoản 5 Điều 90, khoản 3 Điều 92)
			BTC	13. Nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thuế và hóa đơn (khoản 4 Điều 138, khoản 3 Điều 139, khoản 3 Điều 140, khoản 3 Điều 141, Điều 146)
			BTC	14. Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính trong lĩnh vực hải quan (khoản 4 Điều 138, khoản 3 Điều 139, khoản 3 Điều 140, khoản 3 Điều 141)
			BTC	15. Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chi tiết một số điều của Luật quản lý thuế (khoản 3 Điều 7, khoản 8 Điều 8, khoản 4 Điều 28, khoản 1 Điều 42, khoản 3 Điều 42, khoản 4 Điều 42, khoản 5 Điều 59, khoản 5 Điều 60, khoản 3 Điều 64, khoản 4 Điều 72, khoản 4 Điều 73, khoản 4 Điều 76, khoản 4 Điều 80, khoản 3 Điều 86, khoản 2 Điều 107, khoản 5 Điều 124)
			BTC	16. Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về đăng ký thuế (khoản 1b Điều 30, khoản 2c Điều 30, khoản 1 Điều 41 (Điều 31, Điều 34, Điều 36, Điều 37, Điều 38, Điều 39 và Điều 40)
			BTC	17. Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc áp dụng thỏa thuận trước về phương

				pháp xác định giá tính thuế trong quản lý thuế (APA) (điểm c khoản 6 Điều 42)
			BTC	18. Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh (khoản 4 Điều 51)
			BTC	19. Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn giao dịch điện tử trong lĩnh vực thuế (khoản 8 Điều 8)
			BTC	20. Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về quản lý rủi ro trong quản lý thuế (khoản 6 Điều 9)
			BTC	21. Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về tem điện tử (khoản 4 Điều 96)
			BTC	22. Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về dịch vụ làm thủ tục về thuế (đại lý thuế) (khoản 3 Điều 104, khoản 5 Điều 105)
5.	Luật Thư viện (Thông qua kỳ họp thứ 8 QH14)	01/07/2020	BVHTTDL	23. Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Thư viện (khoản 4 Điều 5; khoản 4 Điều 6; khoản 2 Điều 18; khoản 5 Điều 22; khoản 4 Điều 29)
				24. Thông tư quy định về việc bảo quản, thanh lọc tài nguyên thông tin và tiêu chí, nguyên tắc sử dụng tài nguyên thông tin hạn chế sử dụng trong thư viện (khoản 2 Điều 7; khoản 3 Điều 25; khoản 2 Điều 27)
				25. Thông tư quy định mẫu văn bản thông báo thành lập, sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, giải thể, chấm dứt hoạt động thư viện (điểm a khoản 2 Điều 23)
				26. Thông tư quy định về đánh giá hoạt động thư viện (khoản 5 Điều 37)
6.	Luật Lực lượng dự bị động viên (Thông qua kỳ họp thứ 8 QH14)	01/7/2020	BQP	27. Nghị định quy định danh mục phương tiện kỹ thuật dự bị và việc đăng ký, quản lý phương tiện kỹ thuật dự bị (khoản 4 Điều 13).
				28. Nghị định quy định việc huy động lực lượng dự bị động viên khi chưa đến mức tổng động viên, động viên cục bộ (khoản 4 Điều 26).
				29. Nghị định quy định về sĩ quan dự bị Quân đội NDVN (khoản 4 Điều 12; khoản 3 Điều 21).
				30. Nghị định quy định chế độ, chính sách đối với xây dựng, huy động lực lượng dự bị động

	QH14)			viên (khoản 3 Điều 29; khoản 6 Điều 30; Điều 31).
				31. Nghị định quy định về cơ sở huấn luyện dự bị động viên cấp tỉnh (khoản 7 Điều 22).
				32. Thông tư quy định thẩm quyền lập kế hoạch huy động, tiếp nhận lực lượng dự bị động viên của đơn vị Quân đội nhân dân; thông báo quyết định, lệnh huy động, tập trung, vận chuyển, giao nhận lực lượng dự bị động viên (khoản 4 Điều 8; khoản 4 Điều 27; khoản 4 Điều 28)
				33. Thông tư quy định hình thức, nội dung, thời gian sinh hoạt của quân nhân dự bị (khoản 3 Điều 23)
7.	Luật Dân quân tự vệ (sửa đổi) (Thông qua kỳ họp thứ 8 QH14)	01/7/2020	BQP	34. Nghị định quy định về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ chính sách đối với dân quân tự vệ (điểm c khoản 2 Điều 9; khoản 5 Điều 20; khoản 5 Điều 21; Điều 24; khoản 6 Điều 33; khoản 4, Điều 34; khoản 3 Điều 35)
				35. Nghị định quy định về hoạt động phối hợp của dân quân tự vệ (khoản 2 Điều 31)
				36. Thông tư quy định về tổ chức xây dựng lực lượng dân quân tự vệ (khoản 5 Điều 10; khoản 5 Điều 15; khoản 2 Điều 16; khoản 3 Điều 22; khoản 3 Điều 23; điểm b khoản 2 Điều 49)
				37. Thông tư quy định và hướng dẫn về trang bị, đăng ký, quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ quân dụng, công cụ hỗ trợ và phương tiện kỹ thuật của dân quân tự vệ (khoản 2 Điều 25).
				38. Thông tư quy định việc áp dụng các hình thức kỷ luật, trình tự, thủ tục, thời hiệu, thời hạn và thẩm quyền xử lý kỷ luật đối với dân quân tự vệ (khoản 3 Điều 48).
				39. Thông tư quy định về huấn luyện dân quân tự vệ (khoản 2 Điều 27; khoản 3 Điều 28).
				40. Thông tư quy định chế độ hoạt động và kế hoạch về dân quân tự vệ (khoản 5 Điều 29).
				41. Thông tư hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng đối với lực lượng dân quân tự vệ (K.4 Đ.46).
8.	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức CP và Luật Tổ chức CQDP	01/7/2020	BNV	42. Nghị định quy định cụ thể nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức, biên chế của cơ quan tham mưu, giúp việc, phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện (khoản 29 Điều 2)

9.	Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam (Thông qua kỳ họp thứ 8 QH14)	01/7/2020	BCA	43. Nghị định quy định về đối tượng, trình tự, thủ tục, thẩm quyền cấp, thu hồi, hủy giá trị sử dụng giấy thông hành (Điều 19; khoản 3 Điều 20) 44. Nghị định quy định về kiểm soát nhập cảnh đối với người đi trên phương tiện quốc phòng, an ninh để ra, vào lãnh thổ Việt Nam thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh (khoản 3 Điều 35) 45. Nghị định quy định việc quản lý, khai thác thông tin trong cơ sở dữ liệu quốc gia về xuất nhập cảnh; dịch vụ công trực tuyến phục vụ cấp, quản lý, kiểm soát hộ chiếu của công dân Việt Nam; kiểm soát xuất nhập cảnh bằng công nghệ kiểm soát tự động (khoản 3 Điều 35; khoản 3 Điều 43; khoản 1 Điều 44 Luật xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam và khoản 17 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 46 của Luật nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam) 46. Thông tư quy định việc thực hiện tạm hoãn xuất cảnh; gia hạn, hủy bỏ tạm hoãn xuất cảnh (khoản 1 Điều 45) 47. Thông tư quy định quy trình thu nhận vân tay của người đề nghị cấp hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ, hộ chiếu phổ thông có gắn chip điện tử (khoản 2 Điều 45) 48. Thông tư quy định về mẫu giấy tờ xuất nhập cảnh và các giấy tờ khác có liên quan đến xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam (khoản 3 Điều 45) 49. Thông tư quy định việc kiểm soát xuất nhập cảnh của công dân Việt Nam tại các cửa khẩu (khoản 8 Điều 45)
10.	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người	01/7/2020	BCA	50. Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam (khoản 10 Điều 1; khoản 17 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam bổ sung khoản 3 Điều 46 Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam)

	nước ngoài tại Việt Nam (Thông qua kỳ họp thứ 8 QH14)			
11.	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức (Thông qua kỳ họp thứ 8 QH14)	01/7/2020	BNV	51. Nghị định quy định về tuyển dụng, sử dụng, quản lý công chức (khoản 5, 6, 9, 10, 18 Điều 1)
			BNV	52. Nghị định thay thế Nghị định số 55/2012/NĐ-CP ngày 28/6/2012 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập (khoản 1 Điều 2)
			BTC	53. Nghị định quy định về chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần (khoản 1 Điều 2)
			BNV	54. Nghị định quy định về tuyển dụng, sử dụng, quản lý viên chức (khoản 2 Điều 2)
			BNV	55. Nghị định quy định về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức (Khoản 15 Điều 1; khoản 11 Điều 2)
			BNV	56. Nghị định quy định về đánh giá và phân loại cán bộ, công chức, viên chức (Khoản 11 Điều 1; Khoản 5 Điều 2)
			BNV	57. Nghị định quy định về quản lý người giữ chức danh, chức vụ, người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp (Khoản 18 Điều 1)